

DIỄN ĐẠT TRONG VĂN NGHỊ LUẬN

I – BÀI TẬP

1. Yêu cầu chung của việc diễn đạt trong một bài văn là những gì ? Dẫn ra câu văn nêu rõ yêu cầu chung đó trong bài học *Diễn đạt trong văn nghị luận* ở sách giáo khoa *Ngữ văn 12 Nâng cao*, tập hai.

2. Ngoài yêu cầu chung, những yêu cầu diễn đạt riêng của văn nghị luận là gì ?

3. Dòng nào nêu đúng các cách diễn đạt hay mà sách giáo khoa đã nêu lên ?

A. Dùng từ chính xác, độc đáo, viết câu linh hoạt, dùng nhiều tính từ, lập luận chặt chẽ, sắc sảo, giọng văn biểu cảm

B. Viết câu linh hoạt, dùng nhiều tính từ, lập luận chặt chẽ, sắc sảo, giọng văn biểu cảm

C. Dùng từ chính xác, viết câu linh hoạt, viết văn có hình ảnh, lập luận chặt chẽ, sắc sảo, giọng văn biểu cảm

D. Lập luận chặt chẽ, sắc sảo, viết câu linh hoạt, dùng nhiều tính từ, giọng văn biểu cảm

4. Đoạn văn sau nói về tác dụng của cách diễn đạt nào ?

"Ngôn ngữ văn nghị luận cũng cần sự hấp dẫn, lôi cuốn bằng từ ngữ có hình ảnh và có sức gợi cảm cao. Hình ảnh làm tăng sức thuyết phục, làm cho chân lí vừa sáng tỏ vừa thấm thía. Với các phép so sánh, liên hệ, đối chiếu vừa chính xác, đích đáng vừa bất ngờ, thú vị, những tư tưởng trừu tượng, khái quát, khô khan sẽ được minh hoạ bằng những hình ảnh cụ thể sinh động, tạo nên khoái cảm cho người đọc".

- A. Dùng từ chính xác
B. Viết câu linh hoạt
C. Giọng văn biểu cảm
D. Viết văn có hình ảnh

5. Để tạo nên cái hay, đoạn văn sau đây đã sử dụng cách diễn đạt chính nào ?

"Chương XIII *Tắt đèn* không khác gì một cái lòng chảo đã nguội đi, đã văng động lại một thứ bùn lưu niên, trên đó oằn lên một số sinh vật. Sinh vật nghị Quế chồng, sinh vật nghị Quế vợ, mà lòng tham đã hết tính người. Sinh vật lí trưởng và lũ sai nha đốc thuế người, đã tan hoang đi cái tâm người. Và trên cái sa mạc nhân tâm đó, không còn tia nước nguồn thương nào cả... Ở chương này, cả chị Dậu quý mến của tác giả, của độc giả cũng chỉ là một con sinh vật mà thôi. Thật được làm người với tối thiểu phẩm cách làm người thì có đời nào chị Dậu lại phải đi đoạ lạc nhân phẩm mình đến mức phải đưa con đi bán như một hiện vật cũ ở chỗ chợ người, chợ giời".

(Nguyễn Tuân – *Truyện "Tắt đèn" của Ngô Tất Tố*)

- A. Dùng từ chính xác, độc đáo
B. Viết câu linh hoạt
C. Giọng văn biểu cảm
D. Viết văn có hình ảnh

6. Xác định cách diễn đạt chính đã tạo nên cái hay của đoạn văn sau :

"Cuốn tiểu thuyết bỏ dở ở chương thứ ba. Bóng tối còn dày đặc bầu trời Trung Nghĩa. Nhưng ngọn lửa vĩ đại của cách mạng đã được chuẩn bị, không phải ở đâu xa mà ngay trong cái tâm trạng u uất của anh Hai Rô, trong cái thế đứng dử dội của ông Tư Trâm trước mặt thành cảnh sát, trong cái giọng nói dễ dàng mà đáo đẽ của chị Năm Bưởi, trong lời ru con lửng lơ mà hàm ý đe dọa của chị Hai Khê đối với thành đại diện "mai kia phượng đáo về đình", trong những câu chuyện ba lơ có tính chất như một thứ tiểu lâm hiện đại của ông Ba Lung và cái hành vi ngang ngược cũng rất tiểu lâm của ông khuấy động giấc ngủ của vợ chồng Ba Sôi và cũng khuấy động luôn cả vào cái trật tự của chế độ Mĩ – nguy...".

(Nguyễn Đăng Mạnh – *Sức sống của ngòi bút Nguyễn Thi*)

- A. Dùng từ chính xác, độc đáo B. Viết câu linh hoạt
C. Giọng văn biểu cảm D. Viết văn có hình ảnh

7. Xác định cách diễn đạt chính đã tạo nên cái hay của câu văn sau :

"Trước không có ai, sau không có ai, Hàn Mặc Tử như ngôi sao chổi xoẹt qua bầu trời Việt Nam với cái đuôi loà chói rực rỡ của mình".

(Chế Lan Viên – *Tuyển tập Hàn Mặc Tử*)

- A. Dùng từ chính xác, độc đáo B. Viết câu linh hoạt
C. Giọng văn biểu cảm D. Viết văn có hình ảnh

II – GỢI Ý GIẢI BÀI TẬP

1. Yêu cầu chung đã nêu rõ trong câu văn sau :

"Dù là loại văn bản nào, người viết cũng cần dùng từ đúng nghĩa, đặt câu đúng ngữ pháp, hành văn trong sáng, phù hợp với nội dung biểu đạt, thể hiện trung thành ý nghĩ và tình cảm của bản thân".

2. Văn nghị luận có đặc trưng riêng nên có thêm những yêu cầu khác. Sách giáo khoa *Ngữ văn 12 Nâng cao*, tập hai đã nêu lên một số yêu cầu riêng cho văn nghị luận như : lời văn nghị luận cần đảm bảo tính chặt chẽ, chuẩn xác ; có tính biểu cảm ; cần tránh lối dùng từ khuôn sáo, lối viết khoa trương, khoe chữ, nhận định đánh giá cực đoan, dùng hình ảnh hoặc từ cảm thán một cách tràn lan, không đúng chỗ,...

3. Đây là câu trắc nghiệm, học sinh cần đọc kĩ các đoạn văn nêu trong bài tập, sau đó xác định đáp án đúng cho câu hỏi.

4. C.
5. A.
6. B.
7. D.